

## HUYỀN TÁN KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

### QUYỂN 7 (PHẦN ĐẦU)

- Kinh: “Bấy giờ ngài Ma-ha Ca-diếp cho đến không mong cầu mà tự được”.

- Tán: Phần Văn xuôi: Bốn người cùng lãnh hội. Tụng: Chỉ có ngài Ca-diếp lãnh hội là chỉ bậc cao tuổi nhất. Trình bày các ý rõ ràng và ảnh hưởng, người khác cũng tụng nói.

Dưới có tám mươi sáu hàng tụng rưỡi. Chia làm hai:

Bảy mươi ba hàng rưỡi tụng ba văn ở trên, kể mười ba hàng tụng từ câu “Đại ân của Thế tôn”. Tức thuộc đoạn thứ ba của phẩm, nói mang ân sâu của Phật.

Phần đầu chia ba: Hai hàng tụng về pháp nói. Bốn mươi một hàng kể tụng về dụ nói. Ba mươi hàng rưỡi tụng về hợp nói. Đây là phần đầu không tụng lại sự không mong cầu trước kia, chỉ tụng việc đạt được hôm nay. Tụng có hai ý:

Một hàng tụng rưỡi tụng về hai việc nghe pháp và nghe thọ ký. Nửa hàng tụng sau nói đạt được.

- Kinh: “Ví như gã đồng tử thơ dại không hiểu biết cho đến”

- Tán: Đây trở xuống, là đoạn thứ hai bốn mươi một hàng tụng, về Dụ nói, trong đó lại có hai:

1. Ba mươi bốn hàng tụng, xưa không mong cầu.
2. Bảy hàng tụng nói nay được.

Ba mươi bốn hàng lại chia làm sáu:

1. Nửa hàng tụng dụ lúc mới phát tâm.
2. Một hàng tụng dụ: cho lui sụt vào sanh tử.
3. Bảy hàng tụng dụ nói giữa đường trở về thấy Phật.
4. Mười bốn hàng tụng nói không chịu tu Đại thừa.
5. Chín hàng rưỡi tụng nói dùng pháp Nhị thừa hóa độ.

6. Hai hàng tụng sau dụ: Chỉ cho Đại thừa mà không mong cầu.

- Kinh: “Bỏ cha trốn đi hơn năm mươi năm.”

- Tán: Một hàng tụng nói lui sụt vào sanh tử.

Khắp nơi trôi nổi nghĩa là trải qua, các nước là năm đường, gọi chung là nước khác.

- Kinh: “Cha già lòng buồn nhớ cho đến liền ở lại một thành”.

- Tán: Đây trở xuống bảy hàng tụng, dụ giữa đường trở về gặp Phật. Văn xuôi có ba phần: Con lớn lên trở về nước. Cha trước đã cho tìm kiếm, khi con về thành thì gặp. Ở đây chỉ tụng về: Cha trước tìm con không tụng hai phần văn kia. Hai phần này sẽ nhập vào đoạn tụng thứ tư ở sau. Văn ẩn cho nên ở đây chia làm bốn phần:

- Một hàng tụng về tìm con nên dừng lại một thành.

Hai hàng rưỡi nói của cải của cha rất nhiều.

- Một hàng tụng nói khách làm lợi rất nhiều.

- Hai hàng rưỡi tụng người tới lui rất đông.

Bốn phương tìm cầu là tùy nhập vào bốn loài sanh mà tìm. Mỗi một như nghĩa vất vả, chỉ rõ tướng tìm kiếm con. Liền dừng là dừng ở thành lớn.

- Kinh: “Tạo lập nhà cửa cho đến nhân dân rất nhiều.”

- Tán: Nói của cải rất nhiều.

Tạo lập nhà là khởi tâm từ bi, là nói lên thắng nghĩa không. Ngũ dụ: Là năm thứ vui, hoặc năm pháp tịnh pháp giới cho đến Ngũ nghĩa là tự vui. Liễn (xe kéo) là chân đế, là xe của đấng Pháp vương, là tục đế, xe thường của mọi người. Vì sự hơn kém khác nhau nên có năm thừa. Ruộng nghiệp là trí đoạn, ngoài ra theo văn có thể biết.

- Kinh: “Lợi tức xuất nhập cho đến chẳng chỗ nào không có.”

- Tán: Nói lợi tức dồi dào, buôn bán, thông thương các loại châu báu khác lạ ở bốn phương là thương, ngồi bán gọi là giá. Đi buôn, ngồi bán. Qua lại sáu đường để làm lợi lạc chúng sanh thì gọi là buôn. Trụ ở Tịnh độ trời người để giáo hóa chúng sanh thì gọi là bán. Đi khắp ba cõi thu lợi tức thì gọi lợi tức dồi dào. Cho nên khắp ba cõi đều có Phật pháp.

- Kinh: “Ngàn muôn ức chúng cho đến có thể lực lớn.”

- Tán: Nói người đến lui rất đông. Vua thì mến yêu nhớ tưởng, cung kính. Bạc hào tộc tôn trọng, thứ dân tôn kính. Do nhân duyên này mà bốn chúng tám bộ qua lại rất nhiều.

- Kinh: “Mà tuổi đã già nua... nên làm thế nào?”

- Tán: Mười bốn hàng tụng, không tu Đại thừa, đây lại bốn phần:

1. Hai hàng tụng nói cha vẫn thường nhớ con.
2. Chín hàng tụng: Con thấy cha kinh sợ bỏ chạy.
3. Một hàng rưỡi: Cha cho người gấp dầu về.
4. Một hàng rưỡi: Con lo lắng sợ hãi.

Tuổi già suy yếu, nghĩ đến đạo từ lâu càng thương sâu đậm, mà chỉ nghĩ đến chúng sanh trong sáu đường.

- Kinh: “Bấy giờ cùng tử cho đến hoặc không có sở đắc.”

- Tán: Chín hàng tụng. Con thấy cha kinh hãi bỏ chạy, trong đây có ba:

1. Ba hàng tụng tình cờ đến nhà cha.
2. Hai hàng tụng rưỡi thấy được tướng cha.
3. Ba hàng tụng rưỡi, thấy rồi thì kinh hãi bỏ chạy.

Trong phần đầu có hai:

- Một hàng rưỡi đi khắp nơi tìm.
- Một hàng tụng rưỡi khó khăn đến thành.

Đòi cũng có nghĩa là xin, mong cầu. Nghĩa nước, ấp ở văn xuôi đã giải thích. Có sở đắc là trong Phật pháp gặp được bạn lành chân thật. Vô sở đắc là tri thức không thật.

- Kinh: “Đói khát gầy yếu cho đến bèn đến nhà người cha.”

- Tán: Khó khăn đi đến thành. Pháp thật không đủ gọi là đói. Hạnh mâu không tròn đầy nên gầy xấu. Hoặc khởi ra ác kiến làm tổn hại nặng sanh ghê chốc, không giữ giới, tổn hại ít nên sanh ra lác. Vọng sanh kiến giải không chuyên giữ giới. Đến thành cha làm thuê tức gặp được pháp Đại thừa. Lần nữa làm là cố gắng cầu pháp, đến nhà cha là vào Đại thừa Trung đạo.

- Kinh: “Bấy giờ trưởng giả cho đến ghi chép giấy tờ.”

- Tán: Thấy được tướng cha là: Gặp được cha.

Trong cửa là lý ở giáo, quả ở trong nhân. Xưa tướng sanh tử gọi là ở ngoài cửa, nay so với Niết-bàn nên ở trong cửa.

“Tính toán vàng bạc:” Các bậc Thánh soạn luận phân biệt nói pháp Thánh tài. Xuất nội tài sản là hành dụng hai lợi.

“Tính toán sổ sách”: Các sư soạn sổ giải soạn thảo văn ký v.v...

Chú nghĩa là ghi chú, chú sớ: Là hiểu biết tỏ rõ .

- Kinh: “Cùng tử thấy cha... làm sao đến nơi này.”

- Tán: Ba: Bậc Thấy rồi lo sợ bỏ chạy, chia ra làm hai:

- Một hàng tụng rưỡi: Con hối hận đến đây.

- Hai hàng tụng bỏ chạy.

- Kinh: “Lại thầm tự nghĩ rằng cho đến muốn đến làm thuê

mướn.”

- Tán: Nói con bỏ chạy.

- Kinh: “Trưởng giả lúc này cho đến đuổi bắt đem về.”

- Tán: Cha sai người mau đuổi bắt con về, im lặng mà nhận biết. Chưa hề đối với chúng mà nói người Thanh-văn thời quá khứ đã từng gặp Phật, là con của ta. Đó gọi là im lặng mà hiểu biết.

- Kinh: “Cùng tử kinh hải kêu cho đến khiến tôi đến thế này”.

- Tán: Con lo lắng sợ hãi. Lui sụt trong sanh tử không tu Đại thừa gọi là nên ngắt té xuống đất. Hoặc hành đại hạnh trái với bốn ý thì chẳng khác gì chết, nên nói “sẽ bị giết”. Tôi đâu có dùng cơm áo vô lậu Đại thừa, bỗng nhiên sao đến nỗi này!

- Kinh: “Trưởng giả biết con cho đến không có uy đức.”

- Tán: Trở xuống chín hàng tụng rười. Là Dụ cho việc dùng pháp Nhị thừa hóa độ.

Phần Văn xuôi có sáu: Đây có bốn, không tụng hai phần đầu.

1. Ba hàng đầu là khiến cho tu phần giải thoát .

2. Một hàng tụng nói “con y theo đó hành trì”.

3. Bốn hàng rười, là khuyên nhập vào gốc lành.

4. Một hàng tụng nói về: Thành tựu Thánh vị.

Ba hàng đầu lại chia làm hai:

- Hai hàng tụng sai sứ.

- Một hàng truyền lại lời nói.

Ngu si là vô minh. Hèn hẹp là ý kém thiếu. Chột mắt thì nhìn bất chánh. Vì Nhị thừa nói an lập đế, giáo năng thuyên hiển nghĩa. Không đầy đủ gọi là chột mắt. Lý sanh không sở thuyên ngấn nên gọi là tỏa. Không có công đức pháp thân xấu xí nên gọi là lậu, thần dụng không rộng nên không có uy đức.

- Kinh: “Các người nên nói nó cho đến trả giá nó gấp bội”

Tán: Truyền nói lại cho cùng tử.

Kinh: “Cùng tử nghe cho đến phòng xá đều thanh tịnh.”

- Tán: Một hàng tụng nói con theo đó mà làm. Đổ phân phiền não để sạch nhà ngũ uẩn.

- Kinh: “Trưởng giả trong cửa sổ cho đến ưa thích làm việc hèn”.

- Tán: Trở xuống bốn hàng tụng rười, khuyên nhập vào gốc lành.

Phần Văn xuôi có ba. Ở đây cũng có ba:

1. Một hàng tụng nói tâm thương xót.

2. Một hàng tụng nói gần gũi.

3. Hai hàng rười nói chuyện với nhau.

- Kinh: “Lúc ấy trưởng giả cho đến đi đến chỗ của con.”

- Tán: Ở đây nói gần gũi.

- Kinh: “Dùng phương tiện gần gũi cho đến như là con của ta.”

- Tán: Nói chuyện với. Văn xuôi có hai phần. Đây cũng có hai: Nửa hàng tụng đều nói khuyên cố gắng. Hai hàng tụng chỉ bảo riêng nói với cùng tử.

Hai hàng sau lại có hai:

- Một hàng rưới: hễ cần liền cho.

- Nửa hàng tụng tạm xưng là cha con.

Dầu thoa chân: Người phương Tây dùng các loại dầu thoa rất nhiều. Nay nói là chân. Tức bốn thần túc: Tâm, quán dục, cần.

Du (dầu) là tám đoạn hành. Tức là dục tinh tấn, tín, khinh an, chánh niệm, chánh tri tư, xả. Ba hành đầu là Gia hạnh. Khinh an nhiếp thọ thân tâm. Chánh niệm, chánh tri tư là thuộc kế tiếp. Không quên sở duyên an tâm vào một cảnh, có buông lung mới sanh ra sự rõ biết như thật. Cho nên tư xả là đối trị, đó là hai thứ lực để giữ tâm. Đã sanh hôn trầm trạo hối để có thể xa lìa nên nói dầu xoa chân, như trị phong thấp chướng nhiễm.

Hoặc chân là giới. Dầu là sáu chi. Học xứ thọ học thiện thì dùng luật nghi biệt giải thoát mà giữ gìn. Các sở hành quy tắc đều tròn đủ. Thấy những tội nhỏ sanh sợ hãi lớn. Giới đức thấm nhuần tức gọi là pháp thật sung mãn. Không tham sân si như thêm giường cỏ dầy.

Kinh Vô Cấu Xưng chép: Bốn tinh lự làm giường, tịnh mang làm đệm cỏ. Tịnh mạng tức là vô tham, khởi ra hai nghiệp thân ngữ, lấy vô tham làm giường cỏ.

Tạm gọi là cha con, lại dùng lời mềm mỏng, nói như là con ta, như là con thật của bậc Thánh. Đây là quả vị Kiến đạo trở xuống.

- Kinh: “Bậc trưởng giả hiểu biết cho đến làm việc nhà.”

- Tán: Thành tựu Thánh vị. Chỉ có bậc Vô học dần khiến cho nhập xuất cùng hiển tỏ ở sự tu đạo. Trong hai mươi năm thường làm việc hết phân nên gọi là coi sóc việc nhà. Sau đó tâm tướng thể tín ra vào không trở ngại. Nhưng chỗ ở vẫn ở chỗ cũ, rõ ràng đây chỉ kiến đạo, gọi đó là con nhỏ. Trong văn này lược nói.

- Kinh: “Chỉ cho biết vàng bạc cho đến ta không có vật này.”

- Tán: Chỉ bày pháp Đại thừa mà không mong cầu nhị lợi của Đại thừa tuy khiến cho biết gọi là “các vật ra hoặc vào” mà còn ở ngoài cửa là nhân môn bên ngoài của giáo hạnh Đại thừa. Nướng nấu ở am tranh đó là còn ở quả Nhị thừa. Lều cỏ này chẳng phải nhà. Tự nghĩ: Vì sự

nghiệp nghèo hèn, mình không có một phần sự nghiệp Đại thừa, nên không chút ý mong cầu Đại thừa.

- Kinh: “Cha biết tâm con cho đến hàng cư sĩ Sát-lợi.”

- Tán: Trở xuống bảy hàng tụng là nói pháp nay được, trong đây lại có hai phần:

a. Năm hàng tụng nói cha giao phó cho con.

b. Hai hàng nói con đạt được.

Phần a lại có hai:

Một hàng tụng rưỡi nói: Biết đến thời cơ nhóm họp thân tộc.

Ba hàng tụng rưỡi chính là giao phó gia sản.

- Kinh: “Ở nơi đại chúng cho đến mặc ý mà thọ dụng.”

- Tán: Ba hàng tụng rưỡi là, chính giáo phó gia sản. Có năm: Nửa hàng tụng nói bắt đầu dạy phát tâm. Nửa hàng lui sụt vào sanh tử. Nửa hàng tụng hóa độ pháp Nhị thừa. Hoặc căn tánh trời người mới thuần thực. Hoặc ở hai đạo Gia hạnh, Vô gián. Hoặc dứt năm kiết phần dưới, và trên. Cho nên nói gặp con đã hai mươi năm rồi. Hoặc nói đắc quả Hữu học Vô học. Một hàng tụng nói trước lui sụt pháp Đại thừa, nay được gặp nhau, căn cơ đã thuần thực. Một hàng tụng là chính thức giao phó.

- Kinh: “Con nhớ xưa nghèo khổ cho đến được điều chưa hề có.”

- Tán: Nói về việc con đã đạt được.

Công đức hữu vi gọi là châu báu. Chân như vô vi, tâm từ bi v.v... gọi là nhà cửa. Lại biết đạt bốn thức sẽ thành tựu cảnh trí. Cũng biết tất cả chúng sanh trong Ba cõi đều là nhà của mình và đạt được châu báu của cải nên sanh tâm vui mừng.

- Kinh: “Phật cũng như thế cho đến đệ tử Thanh-văn.”

- Tán: Đoạn lớn thứ ba có ba mươi hàng tụng rưỡi, là tụng hợp nói, trong đây chia làm hai:

1. Hai mươi hàng rưỡi tụng về hợp nói xưa không mong cầu.

2. Mười hàng, tụng về nay đắc pháp.

Phần hợp đầu ở văn xuôi có năm, không hợp giữa đường trở về gặp Phật. Nay trong tụng này chỉ tụng chỉ bày mà con không mong cầu Đại thừa. Những phần khác lược không tụng. Trong Văn xuôi trước chỉ bày Đại thừa con không mong cầu có ba phần, nay tụng đây cũng vậy.

a. Hai hàng tụng, nói biết con ưa học Tiểu thừa, Phật không nói con đắc cho nên con không mong cầu.

b. Tám hàng tụng, tụng phần thứ ba của văn xuôi ở trên. Phật nói cho Bồ-tát, chứ không phải nói cho con mà, vì thế không mong cầu.

c. Mười hàng rươi tụng về phần thứ hai ở trên, tự đắc Niết-bàn cho là đã đầy đủ, cho nên không mong cầu.

Phật chưa hề nói các con sẽ thành Phật, đối với diệu trí của Phật con cũng có phần. Phật chỉ nói các con đắc các pháp Vô lậu là Thanh-văn, cho nên chúng con không mong cầu.

- Kinh: “Phật dạy chúng con cho đến sẽ được thành Phật.”

- Tán: Tám hàng tụng nói Phật chỉ nói cho Bồ-tát, không nói cho chúng con, nên chúng con không mong cầu, trong đây chia làm sáu:

1. Một hàng tụng về: Phật dạy.

2. Một hàng tụng rươi nói: Con theo lời Phật dạy.

3. Một hàng tụng nói: Chúng khác cũng theo lời Phật nói chúng con.

4. Một hàng tụng là: Phật thọ ký cho chúng con.

5. Một hàng tụng rươi là: Phật vì Bồ-tát chứ không vì con.

6. Hai hàng tụng là: Pháp dụ cùng kết.

Phật thêm tam nghiệp. Thâm dạy khiến cho nói các kinh như Bát-nhã v.v...

- Kinh: “Con vâng lời Phật dạy cho đến nói đạo Vô thượng cho đến”

- Tán: Con Nương lời Phật dạy.

- Kinh: “Các Phật tử cho đến siêng năng tu tập.”

- Tán: Người khác nương theo lời Phật nói chúng con.

- Kinh: “Lúc ấy Chư Phật cho đến sẽ được thành Phật.”

- Tán: Phật thọ ký cho người khác.

Nói Chư Phật là nói lên tất cả Phật pháp đều đồng, cho nên chẳng phải chỉ một vị Phật. Cũng là trong quá khứ từng thường thọ hóa các Đức Phật khác. Từng theo Chư Phật nghe nói pháp phương tiện.

- Kinh: “Tất cả Chư Phật cho đến nói chân yếu này.”

- Tán: Chính vì Bồ-tát chứ không vì con, nên chúng con không mong cầu.

- Kinh: “Như gã cùng tử kia cho đến cũng giống như thế.”

- Tán: Đây là kết thúc cả pháp và dụ, ý vẫn có thể biết.

- Kinh: “Chúng con bên trong đã diệt cho đến đều không ưa thích cho đến”

- Tán: Trở xuống mười hàng tụng rươi nói, tự được Niết-bàn cho là đã đầy đủ nên không mong cầu. Trong đây chia làm hai:

1. Hai hàng tụng nêu sự tự mãn không mong cầu.

2. Tám hàng tụng rươi là giải thích.

Nội diệt nghĩa trong tự thân đã dứt hết các phiền não, chứng đắc Niết-bàn. Chỉ có thể biết đây là rốt ráo, mà không có làm các việc lợi tha khác, nên không thích Đại thừa.

- Kinh: “Vì sao? cho đến là rốt ráo.”

- Tán: Tám hàng tụng rười giải thích. Trong đây chia làm ba:

1. Ba hàng tụng rười, đối với cảnh trí của Phật khởi lên ba môn giải thoát, tự cho là đã đủ, nên không mong cầu.

2. Bốn hàng tụng tự cho là đã đắc đạo đã báo ân Phật. Tuy vì người nói mà không mong cầu.

3. Một hàng kết luận vì Phật không nói nên không mong cầu.

Ba hàng đầu tụng quán không Vô tướng. Một hàng rười là quán Vô nguyện. Các pháp đều là không, không quán. Hai ngã đã không thì làm gì có sanh v.v... Phần dưới nói sáu thứ không như vô sanh diệt v.v... cùng quán vô tướng mà xa lìa tham trước. không tham tất cả bèn đối với trí Phật cũng không tham cầu là quán vô nguyện. Do nghe Bát-nhã nói mật ý về không, vô tướng, nguyện lằm ngộ giải ba quán này đã đắc Niết-bàn, cho là rốt ráo nên không cầu pháp Đại thừa.

- Kinh: “Chúng con trong đêm dài... báo được ân của Phật.”

- Tán: Bốn hàng tụng, tự cho đã đắc đạo, báo ân Phật. Tuy vì người nói mà không mong cầu đại pháp. Trong đây chia làm hai:

1. Hai hàng tụng rười là báo ân Phật.

2. Một bài rười: Dù vì người nói mà tự mình không mong cầu.

Nghiệm trong văn này ý nói trụ ở hữu dư y Niết-bàn mà hồi tâm hướng đại, chẳng trụ vào cảnh giới vô dư y Niết-bàn.

- Kinh: “Chúng con tuy vì cho đến không bao giờ mong muốn.”

- Tán: Tuy vì người nói mà tự mình không mong cầu.

- Kinh: “Đạo sư thấy xả cho đến nói là có thật lợi.”

- Tán: Phật không nói cho con, nên con không mong cầu.

Phật quán chúng sanh căn tánh chưa thuần thực nên không nói đại pháp. Chưa hề khuyên ta tiến tu Đại thừa nói là có thật lợi, nên ta không mong cầu. Đầu tiên không khuyên răn là y cứ vào đời nay sanh ra. chẳng phải không hề khuyên mà từ lâu đã khuyên.

- Kinh: “Như trưởng giả giàu có... bèn dạy pháp đại trí.”

- Tán: Ở Trên có hai mươi hàng rười, tụng về việc xưa mong cầu.

Dưới đây mười hàng tụng nói nay được. Có hai:

1. Ba hàng tụng pháp dụ đối chiếu đầu tiên dạy phương tiện, sau nói về chân thật.

2. Bảy hàng tụng nói về: Con nay được.



Ba hàng đầu thì một hàng rưỡi là dụ, một hàng rưỡi là pháp .

- Kinh: “Chúng con ngày nay cho đến được vô lượng của báu.”

- Tán: Bảy hàng tụng nói về nay được, chia ra ba phần:

1. Một bài rưỡi nói chung rõ về sự đắc chẳng phải là điều mong cầu từ trước.

2. Ba hàng tụng: Nay mới gọi là đắc quả thể.

3. Hai hàng tụng rưỡi: Mới gọi là đắc quả dụng, đây là phần đầu.

- Kinh: “Thế tôn! Chúng con ngày nay... Vô thượng đại quả.”

- Tán: Cho đến ngày nay mới đắc quả thể. Lại có hai phần:

- Một bài tụng: Nói chung quả trước kia chẳng phải thật, nay mới là quả thật. Đạo là chứng trí, quả là vô vi.

- Hai hàng tụng nói nay đắc quả, thật là do nhân trước kia. Chứng minh trong tụng đầu nói do trì giới mà được quả báo, nên tụng sau nói: Tụng phạm hạnh đầy đủ mà đắc đại quả, đều là hơn trước.

- Kinh: “Chúng con ngày nay cho đến nên thọ cúng dường.”

- Tán: Mới gọi là đắc quả dụng.

- Một hàng tụng: Được gọi là Thanh-văn chân thật, dụng lợi tha.

- Một hàng tụng rưỡi đắc A-la-hán chân thật, gọi là ruộng phước.

Tức nói rõ trụ ở Tiểu thừa chẳng phải Thanh-văn chân thật, chẳng phải là chân thật A-la-hán.

- Kinh: “Đại ân của Thế tôn cho đến ai có thể báo đáp.”

- Tán: Trên đây là bảy mươi ba hàng rưỡi tụng phần Văn xuôi ở trước. Từ đây trở xuống là đoạn thứ ba của phẩm có mười ba hàng tụng, nói mong ân rất sâu của Phật, chia làm hai:

1. Sáu hàng rưỡi nói chung về ân sâu khó báo đáp.

2. Sáu hàng rưỡi biệt minh về sự khó báo.

Trong phần đầu lại có hai:

a. Một hàng tụng rưỡi nói tâm từ bi sâu xa của Phật khó đáp.

b. Năm hàng tụng là nói: Hành pháp cúng dường mà không thể báo đáp đây là phần đầu.

Trải qua thời gian rất lâu, hạnh đầy đủ tâm siêng năng , Phật vì khổ mình lợi người, tình sâu thật khó đáp, ân đức sâu dày che chở chúng con

Kinh: “Tay chân cung cấp cho đến hết lòng cung kính.”

- Tán: Trở xuống năm hàng tụng nói về sự cúng dường.

Trong đây chia làm hai:

- Hai hàng tụng về sáu thứ nội tài không thể báo đáp.

- Ba hàng tụng: Dùng tứ sự ngoại tài cùng xây tháp, cũng không

---

thể báo đáp ân này.

- Kinh: “Lại đem thức ăn ngon quý... cũng không thể báo đáp.”

- Tán: Đem tứ sự ngoại vật cúng dường cũng không thể báo đáp.

Đây hai hàng tụng tứ sự, một hàng tụng kết.

- Kinh: “Chư Phật ít có cho đến tùy nghi mà nói.”

- Tán: Sáu hàng tụng rưỡi nói việc khó báo.

Trong đây có ba:

1. Hai hàng tụng rưỡi: Nói chung Phật vì những việc thấp kém, hiện lấy tướng phạm phu có thể tùy nghi nói pháp cho nghe.

2. Hai hàng tụng có thể biết ưa muốn và thắng giải của chúng sanh mà nói pháp cho nghe.

3. Hai hàng tụng: Biết căn tánh thuần thực hay chưa mà nói Tam thừa.

Ấn thật đức của báo thân, nói lên quyền hình hóa tướng. Ấn huyền tông của diệu lý nêu lên giáo nghĩa thô sơ. Không về Tịnh độ mà ở cõi uế này, tùy theo phạm phu. Há ân này chẳng khó báo sao?

- Kinh: “Chư Phật đối với pháp cho đến nói pháp cho nghe.”

- Tán: Có thể biết ưa muốn, thắng giải của chúng sanh mà nói pháp cho nghe.

Với người chí lực là thắng giải, Phật không tùy tự ý nói rộng lên huyền vi, mà tùy theo tâm tình của người tuyên bố phương tiện này, há ân này chẳng khó báo hay sao?

- Kinh: “Tùy theo các chúng sanh... tùy nghi nói có ba thừa.”

- Tán: Có thể biết căn cơ thuần thực hay không mà nói Tam thừa. Hoặc thô, hoặc tế, hoặc thật hoặc quyền. Quán căn trước sau thí pháp, há chẳng là ân sâu khó báo đáp hay sao?

-----